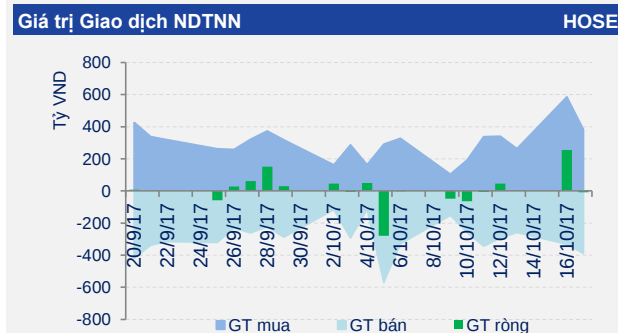
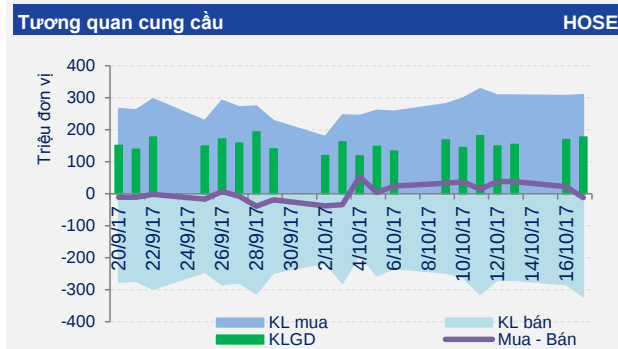


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 17/10/2017

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	828.29	109.84
% Thay đổi	↑ 1.08%	↑ 0.49%
KLGD (CP)	177,022,623	127,676,877
GTGD (tỷ đồng)	3,894.47	3,032.93
Tổng cung (CP)	321,942,670	93,784,600
Tổng cầu (CP)	309,164,170	87,850,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	10,314,720	75,456,215
KL mua (CP)	11,076,460	74,953,871
GTmua (tỷ đồng)	382.76	2,446.15
GT bán (tỷ đồng)	390.50	2,454.32
GT ròng (tỷ đồng)	(7.74)	(8.18)



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.22%	12.7	2.4	1.0%
Công nghiệp	↑ 0.16%	17.8	4.2	12.3%
Dầu khí	↑ 0.23%	16.6	3.0	1.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 1.82%	22.7	5.4	3.0%
Dược phẩm và Y tế	↑ 2.40%	14.6	3.5	1.0%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.32%	20.9	7.2	9.6%
Ngân hàng	↑ 0.05%	13.5	1.9	47.0%
Nguyên vật liệu	↓ -1.14%	10.9	2.1	9.7%
Tài chính	↓ -0.82%	24.8	3.2	14.1%
Tiền ích Cộng đồng	↓ -0.56%	13.7	2.7	1.0%
VN - Index	↑ 1.08%	16.8	4.5	60.2%
HNX - Index	↑ 0.49%	13.3	2.0	39.8%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường hồi phục ấn tượng trong phiên hôm nay với thanh khoản được cải thiện. VN-Index chinh phục được mức đỉnh mới, trong khi đó HNX-Index cũng tiến sát đến vùng đỉnh cũ tháng 9. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 8,86 điểm (+1,08%) lên 828,29 điểm; HNX-Index tăng 0,54 điểm (+0,5%) lên 109,84 điểm. Thanh khoản trên hai sàn phiên hôm nay tăng mạnh với giá trị giao dịch đạt 6.948 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 305 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm tới 3.048 tỷ đồng. ACB có thỏa thuận lớn của khối ngoại với hơn 74,6 triệu cổ phiếu ở giá tham chiếu, giá trị ước đạt 2.440 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là khá tích cực với 270 mã tăng, 113 mã tham chiếu, 214 mã giảm. Phiên hôm nay chứng kiến sự bùng nổ mạnh mẽ của nhóm cổ phiếu ngân hàng với VCB (+5%), BID (+5,7%), CTG (+1,3%), VPB (+1,2%), SHB (+2,5%) và các bluechip khác như SAB (+2,6%), VIC (+1,3%), HPG (+2,6%), PLX (+1,8%), VNM (+0,3%), NTP (+3,8%) đã giúp cho các chỉ số thị trường, nhất là trên sàn HOSE bứt phá mạnh mẽ. Chiều ngược lại, chỉ có khá ít các trụ cột điều chỉnh như MSN (-1,9%), STB (-1,3%). Các nhóm ngành mang tính thị trường cao như chứng khoán SSI (+1,6%), SHS (+1,6%), VND (+2%), HCM (+0,3%) và bất động sản - xây dựng HQC (+2,3%), DXG (+1%), TCH (+2,5%), NVL (+0,5%), LDG (+0,6%), DIG (+0,6%), FCN (+2,9%), VC3 (+1,5%) cũng tăng điểm tích cực.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index hồi phục ấn tượng với thanh khoản gia tăng và hiện đã vượt lên trên đường trung bình 5 cũng như 20 phiên gần đây. Dòng tiền đã có sự lan tỏa tốt hơn trên thị trường với sắc xanh chiếm ưu thế trên nhiều nhóm cổ phiếu. Trên góc nhìn kỹ thuật, cây nến của phiên hôm nay với mẫu hình bullish marubozu thể hiện việc lực cầu áp đảo ngay từ đầu phiên và tăng dần về cuối phiên đã giúp chỉ số kết phiên ở mức điểm cao nhất, quán tính của đà tăng là khá mạnh. Do đó, chúng tôi cho rằng, trong phiên giao dịch 18/10, VN-Index có thể sẽ duy trì đà tăng để hướng đến ngưỡng tâm lý 830 điểm, vùng hỗ trợ cho chỉ số trong khoảng 814-820 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn đã mua vào cổ phiếu trong tuần vừa qua có thể xem xét chốt lãi một phần khi thị trường tiệm cận ngưỡng kháng cự tâm lý 830 điểm. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt và tận dụng những nhịp điều chỉnh để mua thêm những mã có triển vọng tích cực trong cả năm nay tại vùng giá hấp dẫn hơn.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

17/10/2017

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên giao dịch với đà tăng mạnh dần về cuối phiên. Tuy nhiên, diễn biến phân hóa vẫn xảy ra khi sắc xanh không thực sự lan tỏa. Chỉ số đã kết phiên ở mức điểm cao nhất. Kết phiên, VN-Index tăng 8,86 điểm (+1,08%) lên 828,29 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB tăng 1.950 đồng, SAB tăng 7.000 đồng, BID tăng 1.150 đồng. Ở chiều ngược lại, MSN giảm 1.100 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm nhẹ vào đầu phiên giao dịch, đạt mức thấp nhất trong phiên tại 109,16 điểm. Sau đó, bên mua bắt đầu chiếm lại ưu thế giúp chỉ số lấy lại sắc xanh và đà tăng được duy trì tốt đến hết phiên, giúp chỉ số kết phiên ở mức điểm cao nhất. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,54 điểm (+0,5%) lên 109,84 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: NTP tăng 2.700 đồng, SHB tăng 200 đồng, VCS tăng 1.300 đồng. Ở chiều ngược lại, DL1 giảm 500 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 7,74 tỷ đồng. BMP là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 12,1 tỷ đồng tương ứng với 159 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là HSG với 11,3 tỷ đồng tương ứng với 405 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, BID là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 17,3 tỷ đồng tương ứng với 822 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 8,18 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 502 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 10,6 tỷ đồng tương ứng với 660 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VGC với 847 triệu đồng tương ứng với 35 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, MAS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 840 triệu đồng tương ứng với 9 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm mạnh trong phiên hôm nay với thanh khoản cũng được cải thiện. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 814-820 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tâm lý tại 830 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 794 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 746 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 18/10, VN-Index có thể sẽ duy trì đà tăng để hướng đến ngưỡng tâm lý 830 điểm, vùng hỗ trợ cho chỉ số trong khoảng 814-820 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm phiên thứ 2 liên tiếp với thanh khoản gia tăng. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 108,5-109,1 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tại 110,1 điểm (đỉnh phiên 28/9). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 104,8 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 94,7 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 18/10, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm để hướng đến ngưỡng kháng cự tại 110,1 điểm, vùng hỗ trợ cho chỉ số trong khoảng 108,5-109,1 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,42 - 36,5 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm 80.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 140.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 1 đồng

Ngày 17/10 Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.452 đồng (tăng 1 đồng).

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 10,54 USD/ounce tương ứng 0,81% xuống 1.292,46 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,15 điểm tương ứng với 0,16% lên 93,29 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1767 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3268 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 112,14 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

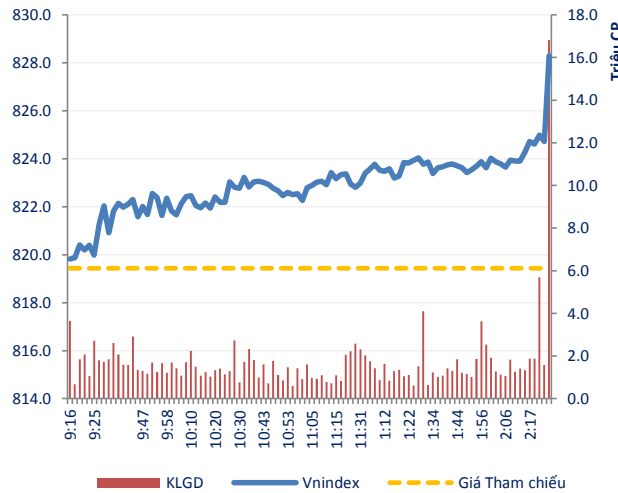
Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,12 USD tương ứng 0,23% lên 51,99 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

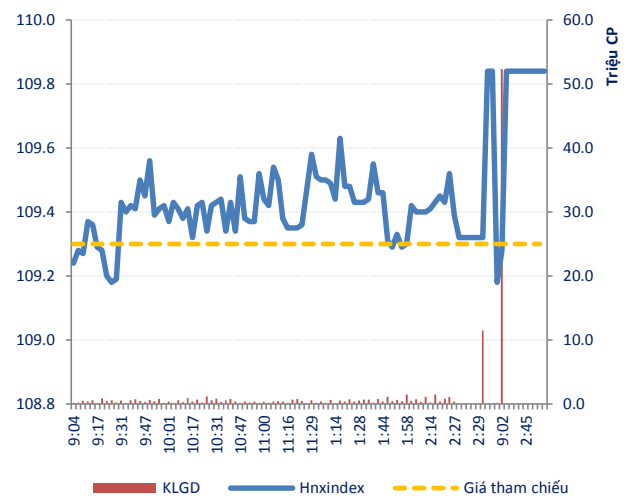
Kết thúc phiên giao dịch ngày 16/10, chỉ số Dow Jones tăng 85,24 điểm tương ứng 0,37% lên 22.956,96 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 18,20 điểm tương ứng 0,28% lên 6.624,00 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 4,47 điểm tương ứng 0,17% lên 2.557,64 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

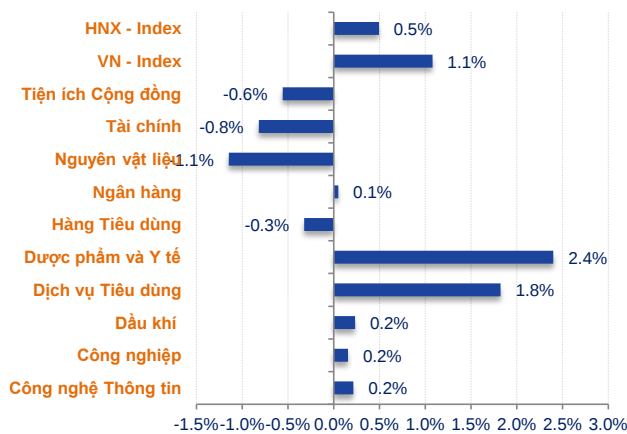
KLGD và VN-Index trong phiên



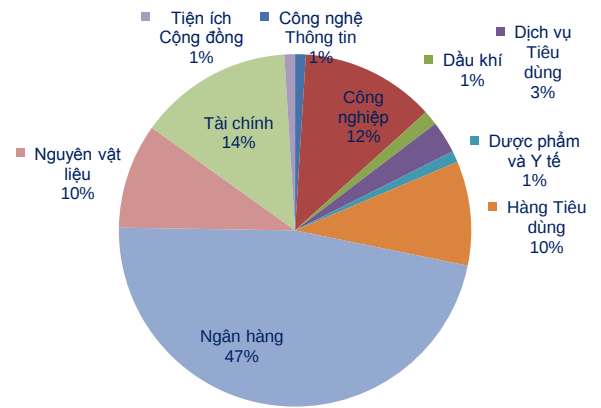
KLGD và HNX-Index trong phiên



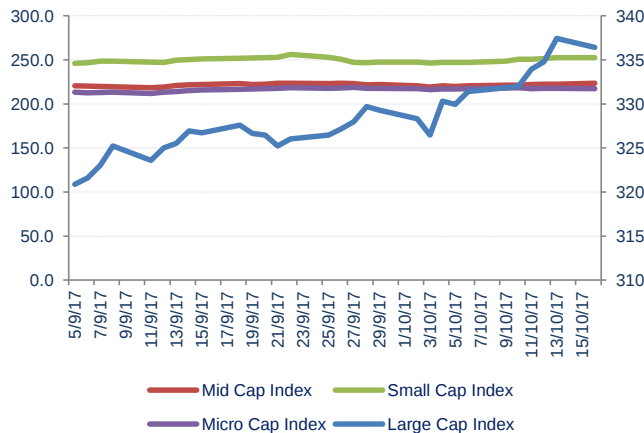
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



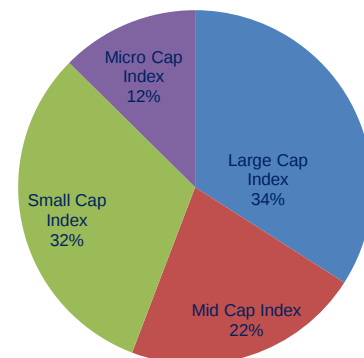
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	1,273,800	KBC	597,160
2	BID	821,920	STB	531,000
3	IDI	636,030	HSG	404,670
4	FCN	448,290	HPG	283,750
5	SSI	324,570	CTG	177,240

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHS	44,300	PVS	660,000
2	SHB	34,400	VGC	34,900
3	PGS	32,600	TAG	14,500
4	DBC	15,500	ALV	6,600
5	SDT	15,400	SED	5,400

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	7.88	7.60	↓ -3.55%	17,516,440
ITA	3.89	3.80	↓ -2.31%	8,285,650
HQC	3.11	3.18	↑ 2.25%	6,104,220
HAI	12.80	11.95	↓ -6.64%	5,929,700
BID	20.35	21.50	↑ 5.65%	5,851,150

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ACB	32.70	32.80	↑ 0.31%	75,579,224
SHB	8.10	8.30	↑ 2.47%	13,650,310
KLF	4.20	4.10	↓ -2.38%	7,343,478
CEO	10.40	10.40	→ 0.00%	2,841,199
DST	30.70	31.50	↑ 2.61%	2,563,450

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NAV	5.30	5.67	0.37	↑ 6.98%
SCD	39.50	42.25	2.75	↑ 6.96%
TDW	22.40	23.95	1.55	↑ 6.92%
PNC	18.80	20.10	1.30	↑ 6.91%
IDI	7.09	7.58	0.49	↑ 6.91%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VNT	26.00	28.60	2.60	↑ 10.00%
SD7	3.00	3.30	0.30	↑ 10.00%
GLT	69.90	76.80	6.90	↑ 9.87%
PSW	8.20	9.00	0.80	↑ 9.76%
VNF	50.40	55.30	4.90	↑ 9.72%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DAT	25.95	24.15	-1.80	↓ -6.94%
HU1	9.40	8.76	-0.64	↓ -6.81%
PTC	6.50	6.06	-0.44	↓ -6.77%
HAI	12.80	11.95	-0.85	↓ -6.64%
EMC	17.50	16.60	-0.90	↓ -5.14%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
S74	9.00	8.10	-0.90	↓ -10.00%
HAD	45.00	40.50	-4.50	↓ -10.00%
VSM	12.00	10.80	-1.20	↓ -10.00%
CCM	40.10	36.10	-4.00	↓ -9.98%
PEN	20.40	18.40	-2.00	↓ -9.80%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	17,516,440	6.6%	889	8.6	0.6
ITA	8,285,650	3250.0%	64	59.2	0.3
HQC	6,104,220	2.3%	224	14.2	0.3
HAI	5,929,700	4.6%	528	22.6	1.0
BID	5,851,150	13.5%	1,819	11.8	1.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	75,579,224	11.5%	1,666	19.7	2.3
SHB	13,650,310	8.8%	1,075	7.7	0.7
KLF	7,343,478	1.1%	112	36.6	0.4
CEO	2,841,199	11.5%	1,473	7.1	0.9
DST	2,563,450	0.5%	58	541.0	3.1

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NAV	↑ 7.0%	-8.9%	(917)	-	0.6
SCD	↑ 7.0%	6.5%	1,593	26.5	1.9
TDW	↑ 6.9%	15.3%	2,415	9.9	1.6
PNC	↑ 6.9%	-3.6%	(347)	-	2.1
IDI	↑ 6.9%	4.9%	586	12.9	0.7

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VNT	↑ 10.0%	10.0%	1,571	18.2	1.8
SD7	↑ 10.0%	-92.5%	(11,816)	-	0.3
GLT	↑ 9.9%	34.2%	4,826	15.9	6.1
PSW	↑ 9.8%	10.2%	1,294	7.0	0.7
VNF	↑ 9.7%	20.8%	8,968	6.2	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VFVN3	1,273,800	N/A	N/A	N/A	N/A
BID	821,920	13.5%	1,819	11.8	1.5
IDI	636,030	4.9%	586	12.9	0.7
FCN	448,290	16.6%	3,334	7.0	1.2
SSI	324,570	13.2%	2,168	11.4	1.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	44,300	17.4%	1,628	11.5	1.5
SHB	34,400	8.8%	1,075	7.7	0.7
PGS	32,600	10.6%	2,079	11.8	1.3
DBC	15,500	7.3%	2,047	13.2	1.0
SDT	15,400	8.1%	1,824	5.0	0.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	216,390	44.1%	7,053	21.1	8.8
SAB	178,917	33.3%	7,169	38.9	13.0
VCB	147,509	15.3%	2,120	19.3	2.8
VIC	145,865	4.0%	654	84.6	5.4
GAS	132,786	19.3%	4,201	16.5	3.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	32,338	11.5%	1,666	19.7	2.3
VCS	16,384	60.7%	11,950	17.1	6.5
VGC	10,376	12.8%	2,017	12.0	1.7
VCG	9,983	7.3%	1,233	18.3	1.6
SHB	9,289	8.8%	1,075	7.7	0.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
QCG	5.02	6.4%	950	18.1	1.2
PNC	4.70	-3.6%	(347)	-	2.1
CCL	3.21	1.4%	145	26.2	0.4
DTA	3.05	0.2%	13	565.2	0.7
HAI	3.04	4.6%	528	22.6	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVL	3.34	2.1%	132	25.0	0.5
OCH	3.27	-8.3%	(460)	-	1.4
NDF	3.10	-5.8%	(593)	-	0.8
HKB	3.05	6.9%	773	3.5	0.2
CMI	3.00	-7.6%	(698)	-	0.3



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-28)-3915 1368
Fax: (84-28)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-236)-352 5777
Fax: (84-236)-352 5779
